BisacodylDHG

Bisacodyl 5 mg

CÔNG THỨC:

Bisacodyl ..... 5 mg

Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

(Lactose, avicel, tinh bột mì, magnesi stearat, talc, PVP K30, eudragit L 100, PEG 6000, titan dioxyd, màu oxyd sắt đen, màu tartrazin lake, màu cam E110)

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim tan trong ruột.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 4 vỉ x 25 viên nén bao phim tan trong ruột.

TÍNH CHẤT: Bisacodyl là thuốc nhuận tràng tác động tại chỗ thuộc nhóm triarylmethane, sau khi bị thủy phân sẽ kích thích niêm mạc ruột gây tăng nhu động ruột.

Bisacodyl bị thủy phân nhờ enzym của niêm mạc ruột thành dạng desacetylbisacodyl được hấp thu và đào thải một phần qua nước tiểu và mật dưới dạng glucuronide. Nhờ sự phân tách của vi khuẩn, thành phần hoạt chất diphenol tự do được thành lập trong ruột già. Công thức *Bisacodyl bền vững* với dịch vị và dịch ruột non, do đó viên bao phim Bisacodyl đến ruột già mà không bị hấp thu đáng kể và nhờ vậy tránh được lưu chuyển gan ruột.

Bisacodyl được hấp thu rất ít khi uống, chuyển hóa ở gan và thải trừ qua nước tiểu. Dùng đường uống Bisacodyl thải trừ sau 6 - 8 giờ.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị táo bón. Thải sạch ruột trước và sau phẫu thuật. Chuẩn bị X - quang đại tràng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Các tình trạng phẫu thuật ổ bụng, tắc ruột, viêm ruột thừa, chảy máu trực tràng, viêm dạ dày-ruột.

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG: Không được nhai thuốc trước khi uống.

Các thuốc kháng acid và sữa phải uống cách xa 1 giờ.

Tránh dùng Bisacodyl quá 1 tuần, trừ khi có hướng dẫn của thầy thuốc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không thấy nguy cơ khi sử dụng Bisacodyl cho phụ nữ trong giai đoạn mang thai hoặc đang cho con bú.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Chưa có tài liệu về ảnh hưởng của thuốc đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Với thuốc lợi tiểu giữ Kali hoặc các chất bổ sung Kali: Bisacodyl có thể làm giảm tác dụng nếu dùng lâu dài hoặc dùng quá liều.

- Dùng phối hợp các thuốc kháng acid, thuốc đối kháng thụ thể H2 hoặc sữa với Bisacodyl trong vòng 1 giờ sẽ làm cho dạ dày và tá tràng bị kích ứng do thuốc tan nhanh.
- Bisacodyl làm giảm nồng độ Digoxin, cần uống Bisacodyl 2 giờ trước khi dùng Digoxin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Hiếm gặp: đau bụng, buồn nôn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Triệu chứng: đau bụng dưới có thể kèm với dấu hiệu mất nước, đặc biệt ở người cao tuổi và trẻ em.

Xử trí: bằng cách gây nôn hoặc rửa dạ dày. Cần duy trì bù nước và theo dõi Kali huyết thanh. Có thể dùng thuốc chống co thắt khi cần thiết.

Đặc biệt chú ý cân bằng thể dịch ở người cao tuổi và trẻ nhỏ.

Không có thuốc giải độc đặc hiệu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Điều trị táo bón:

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: uống 1 đến 2 viên vào buổi tối. Có thể dùng liều cao hơn (3 hoặc 4 viên) nếu cần.

Trẻ em 6 - 10 tuổi: uống 1 viên vào buổi tối.

Dùng thay thế thụt tháo phân:

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: uống 2 viên vào buổi tối.

Trẻ em 6 - 10 tuổi: uống 1 viên vào buổi tối.

Dùng để chuẩn bị chụp X quang đại tràng:

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: uống 2 viên vào mỗi tối, trong 2 đêm liền trước khi chụp chiếu.

Trẻ em 6 - 10 tuổi: uống 1 viên vào mỗi tối, trong 2 đêm liền trước khi chụp chiếu.

Do viên thuốc không thể chia nhỏ nên không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang
Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Mọi thắc mắc về sản phẩm xin vui lòng liên hệ
0292.3899000
E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
www.dhgpharma.com.vn

BisacodylDHG

Bisacodyl 5 mg

COMPOSITION:

Bisacodyl ..... 5 mg

Excipients q.s .....1 tablet

(Lactose, avicel, wheat starch, magnesium stearate, talc, PVP K30, eudragit L 100, PEG 6000, titanium dioxide, black ferric oxide, tartrazine lake, orange E110).

DOSAGE FORM: Enteric film coated tablet.

PRESENTATION: Box of 4 blisters x 25 enteric film coated tablets.

ACTIONS: Bisacodyl is a locally acting laxative from the triarylmethane group. Bisacodyl stimulates after hydrolysis the mucosa of the large intestine resulting in colonic peristalsis.

Bisacodyl is hydrolyzed mainly by enzymes of the enteric mucosa to the desacetylbisacodyl, which is absorbed and is partly eliminated in urine and bile as glucuronide. Thanks to bacterial separation, the active ingredient of free diphenol is formed in the large intestine. Bisacodyl coated tablets are formulated to be resistant to gastric and small intestinal juice. This results in a main release of the drug in the colon. After oral administration, only small amounts of the drug are absorbed. Bisacodyl is metabolized in the liver and is eliminated in urine. Following the oral administration of bisacodyl, the elimination was estimated to be approximately 6-8 hours.

INDICATIONS: Treatment of constipation. For bowel evacuation before and after surgery. Before to take an X-ray of the colon.

CONTRAINDICATIONS: Bisacodyl should not be used by patients undergoing surgical abdominal conditions, ileus, appendicitis, rectal bleeding, gastroenteritis.

Hypersensitivity to any components of the drug.

PRECAUTIONS:

The tablets should not be chewed but swallowed whole. Antacids and milk products should not be given one hour after taking the tablets. Bisacodyl should not be taken on a continuous daily basis for more than one week without asking your physician.

PREGNANCY AND LACTATION: There are no risks reported when indicated bisacodyl to pregnant women and nursing mothers.

EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE AND USE MACHINES: No documents have been reported.

INTERACTIONS:

Prolonged administration or overdose of bisacodyl can reduce the effects of potassium-sparing diuretics or potassium supplements.

- The concomitant use of bisacodyl and antacids, H2-receptor antagonists or milk products within one hour may reduce the resistance of the coating of the tablets and result in gastric irritation.
- Bisacodyl reduces the concentrations of digoxin; so it should be taken 2 hours before the ingestion of digoxin.

ADVERSE EFFECTS: Rarely: colic, nausea.

Inform your physician about any adverse effects occur during the treatment.

OVERDOSAGE: Symptoms: lower abdominal pain accompanied with dehydration, particularly in children and the elderly.

Treatment: Absorption can be minimised or prevented by inducing vomiting or gastric lavage. Replacement of fluids and monitoring of serum potassium may be required. Administration of antispasmodics may be of value. Correction of electrolyte imbalance is especially important in the elderly and the young.

There is no specific antidote.

DOSAGE & ADMINISTRATION:

For the treatment of constipation:

Adults and children over 10 years: oral dose of 1 - 2 tablets at night. It is advisable to take larger doses (3 or 4 tablets) if required.

Children aged 6 - 10 years: oral dose of 1 tablet at night.

For bowel evacuation:

Adults and children over 10 years: oral dose of 2 tablets at night.

Children aged 6 - 10 years: oral doe of 1 tablet at night.

For preparing to take an X-ray of the colon:

Adults and children over 10 years: oral dose of 2 tablets at night, in two successive nights before taking an X-ray.

Children aged 6 - 10 years: oral dose of 1 tablet at night, in two successive nights before taking an X-ray.

Children younger than 6 years of age should not be indicated because the tablet is unable to be divided into small doses.

Or as directed by the physician.

Read the directions carefully before use.

Consult the physician for more information.

Shelf-life: 36 months from the manufacturing date.

Storage conditions: Store in dry places, not exceeding 30°C, protect from light.

Specifications: Manufacturer's.

Manufactured by:

DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY - DHG Pharmaceutical plant branch in Hau Giang

Lot B2 - B3, Tan Phu Thanh industrial zone - phase 1, Tan Phu Thanh commune, Chau Thanh A district, Hau Giang province, Vietnam

Tel: (+84.293) 3953454 • Fax: (+84.293) 3953555

Any questions about the product, please contact +84.292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn